TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **103**/2023/QĐST- HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 04 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 86/2023/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Cao Xuân T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Cao Xuân T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Cao Xuân T thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con chung Cao Ngọc Bảo C, sinh ngày 06/02/2011 và Cao Thị Bảo N, sinh ngày 07/01/2014 cho anh Cao Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng

từ tháng 10/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị L và anh Cao Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Trần Thị L và anh Cao Xuân T thỏa thuận chị L chịu 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khoản án phí này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng. Trả lại cho chị Trần Thị L số tiền 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007130 ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

3. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp;
- UBND xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Quán Vi Tuấn